TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Anh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Kim Kriêng.
2. Ông Hồ Văn Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Ngụy Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13-12-2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-6-2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Ph, sinh năm: 1988, có mặt
Địa chỉ: đường V, tổ dân phố A, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Chị Cao Thị Hồng D, sinh năm: 1983, có mặt
Địa chỉ: đường Đ, tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DVỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21-11-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thành Ph trình bày có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Cao Thị Hồng D kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 08-8-2008 tại UBND thị trấn B, huyện Kr (nay là UBND phường A, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn và từ giữa năm 2010 đến năm 2013 vợ chồng sống ly thân, từ cuối năm 2013 đến tháng 6 năm 2017 vợ chồng sống chung với nhau, thì vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không quan tâm đến nhau, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, thời gian sống ly thân đã

lâu. Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Cao Thị Hồng D

- Về con chung: Giữa tôi và chị Cao Thị Hồng D có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05-8-2009, khi ly hôn tôi có nguyện vọng giao con chung cho chị Cao Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng và tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Cao Thị Hồng D trình bày có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Thành Ph kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 08-8-2008 tại UBND thị trấn B, huyện Kr (nay là UBND phường A, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống đến khoảng tháng 10 năm 2009 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tôi về nhà mẹ ruột sinh con, anh Ph vẫn ở nhà cha mẹ ruột không lên xuống, đến năm 2012 vợ chồng về chung sống với nhau và sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Ph xin ly hôn tôi không chấp nhận vì muốn con có cha lẫn mẹ.

- Về con chung: Giữa tôi và anh Nguyễn Thành Ph có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05-8-2009, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.500.000 đồng.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 01-12-2017 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 12-12-2017 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 13-12-2017 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành Ph và chị Cao Thị Hồng D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện Kr (nay là UBND phường A, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08-8-2008. Trong quá trình chung sống anh Ph, chị D đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống,

vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh Ph, chị D xảy ra mâu thuẫn từ năm 2009 và vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Nguyễn Thành Ph và chị Cao Thị Hồng D đã vi phạm nghiêm trọng, quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Nguyễn Thành Ph ly hôn chị Cao Thị Hồng D là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Thành Ph và chị Cao Thị Hồng D có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05-8-2009. Hội đồng xét xử nhận thấy anh Nguyễn Thành Ph đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, chị D cũng xin được nuôi con chung khi ly hôn và nguyện vọng của cháu Ng cũng xin được ở với mẹ. Do đó giao con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05-8-2009 cho chị Cao Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Thị Hồng D yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.500.000 đồng Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Thành Ph làm nghề lái xe thu nhập bình quân mỗi tháng là 7.000.000 đồng, do đó anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Thị Kim Ng đủ tuổi thành niên là phù hợp Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.4] Về chia tài sản: Anh Nguyễn Thành Ph và chị Cao Thị Hồng D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn anh Nguyễn Thành Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0003928 ngày 13-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên**;***

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành Ph.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Thành Ph được ly hôn với chị Cao Thị Hồng D.

2. **Về con chung:** Giao con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05-8-2009 cho chị Cao Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Nguyễn Thành Ph cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05-8-2009 mỗi tháng là 2.000.000 đồng từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Thị Kim Ng đủ tuổi thành niên.

4. **Về chia tài sản:** Anh Nguyễn Thành Ph và chị Cao Thị Hồng D, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. **Về án phí:** Nguyên đơn anh Nguyễn Thành Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0003928 ngày 13-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Số tiền án phí còn lại anh Nguyễn Thành Ph phải nộp là 300.000 đồng.

6**. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Anh